

Hoạt động bảo trợ của doanh nghiệp tư nhân đối với văn hóa - nghệ thuật công tại Nhật Bản

Nguyễn Dương Đỗ Quyên^(*)

Tóm tắt: *Tại Nhật Bản, trong gần nửa thế kỷ qua, cùng với quá trình không ngừng cải cách trên các phương diện phát triển kinh tế - xã hội, đã có nhiều chuyển biến quan trọng về nhận thức và hành động của chính phủ trung ương, chính quyền địa phương và các nguồn lực xã hội trong việc khẳng định sức mạnh quốc gia thông qua văn hóa - nghệ thuật. Trong quá trình đó có đóng góp đặc biệt quan trọng của khu vực doanh nghiệp tư nhân. Bài viết tổng quan các nghiên cứu tại Nhật Bản về hoạt động bảo trợ/tài trợ của doanh nghiệp tư nhân đối với lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật công tại quốc gia này từ những thập niên cuối thế kỷ XX đến nay. Đây là những kinh nghiệm thực tiễn hữu ích cho Việt Nam trong giai đoạn đầu của tiến trình xã hội hóa lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật và nâng tầm vị thế quốc gia.*

Từ khóa: Văn hóa - nghệ thuật công, Khu vực tư nhân, Doanh nghiệp tư nhân, Bảo trợ nghệ thuật, Nhật Bản

Abstract: *In Japan, over the past half-century, along with increasing reforms in socio-economic aspects, significant changes have also occurred in the awareness and actions of the central and local governments, as well as various social resources in demonstrating national power through culture and arts. Especially, the private sector plays a critical role among others. The article provides a literature review by Japanese scholars on the private enterprises' sponsorship of culture and arts since the last decades of the 20th century. This is believed a useful source of lessons for Vietnam in mobilizing resources for developing culture and arts, as well as raising national status.*

Keywords: Public Culture and Arts, Private Sector, Private Enterprises, Mécénat, Japan

Mở đầu

Nhiều thập kỷ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, từ bài học về sai lầm của chế độ quân phiệt trước và trong chiến tranh, chính quyền Nhật Bản sau này đã hết sức thận trọng trong việc kiểm soát và điều tiết mức

độ can thiệp của mình vào lĩnh vực chính sách văn hóa ở mọi cấp độ. Mặt khác, học tập kinh nghiệm của các nước phát triển Âu - Mỹ, các chính sách phát triển toàn diện của Nhật Bản ngày càng hướng trọng tâm vào lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật. Trong bối cảnh đó, vai trò tham gia của khu vực tư nhân đã sớm được nhận thức và phát huy hiệu quả trong phát triển văn hóa - nghệ thuật trên mọi phương diện, trở thành một

^(*) TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: quyen.ndd@gmail.com

trong những nguồn động lực phát triển năng động, mạnh mẽ (Dẫn theo: Ishikawa Ryoko, 2015).

Có thể kể đến vai trò tiên phong của các doanh nghiệp và tổ chức tư nhân trong: (i) xây dựng và vận hành các cơ sở văn hóa - nghệ thuật; (ii) thành lập quỹ bảo trợ/tài trợ hoạt động sáng tạo nghệ thuật ở cấp độ trung ương và địa phương thông qua cung cấp vốn, địa điểm, sản phẩm, kỹ thuật...; (iii) kinh doanh và chia sẻ phương thức vận hành cơ sở văn hóa - nghệ thuật công thông qua mô hình liên kết công - tư; (iv) xây dựng mạng lưới các tổ chức phi lợi nhuận (NPO) về nghệ thuật với các dự án kết nối các chủ thể tham gia, cũng như giữa nghệ thuật với các lĩnh vực xã hội khác (như giáo dục, phúc lợi, kiến thiết đô thị); (v) chế độ tình nguyện viên văn hóa; (vi) hoạt động nghiên cứu, đánh giá và phát triển các chương trình văn hóa - nghệ thuật có tính chiến lược của địa phương và quốc gia.

Trong khuôn khổ cho phép, liên quan đến hoạt động bảo trợ/tài trợ của doanh nghiệp tư nhân đối với văn hóa - nghệ thuật công, bài viết đề cập tới một số khía cạnh chủ yếu bao gồm: Hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật (mécénat) Nhật Bản; Sự phát triển của các quỹ tư nhân tài trợ nghệ thuật; Chế độ chứng nhận tài trợ và ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật.

1. Hiệp hội Doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật Nhật Bản

Trong thập niên cuối thế kỷ XX đã diễn ra một sự kiện quan trọng, đánh dấu sự tham gia chủ động của cộng đồng doanh nghiệp tư nhân Nhật Bản, tạo nên một dòng chảy mới, khai thông các chính sách văn hóa - nghệ thuật. Đó là Hội nghị thượng đỉnh Văn hóa Nhật - Pháp lần thứ 3 với chủ đề “Văn hóa và Doanh nghiệp” được tổ chức tại Trung tâm hội nghị quốc tế ở

Tokyo, tháng 11/1988. Hội nghị tập hợp đông đảo các nhà hoạt động văn hóa - nghệ thuật và những nhà lãnh đạo doanh nghiệp nhiệt tình với lĩnh vực này của Nhật Bản và Pháp, đặc biệt có sự tham dự của đại diện Bộ Văn hóa Pháp và Tổng Cục trưởng Tổng cục Văn hóa Nhật Bản.

Một điểm mới được ghi nhận qua diễn đàn sôi nổi này là nhận thức của phía Nhật Bản về thực trạng đầu tư cho văn hóa - nghệ thuật của nước này trong tương quan với Pháp. Nếu như Chính phủ Pháp dành một khoản đầu tư khổng lồ cho lĩnh vực văn hóa, thì Nhật Bản lại có ngân sách văn hóa ở mức thấp nhất trong số các nước phát triển. Trong khi đó, mức độ đầu tư của doanh nghiệp tư nhân dành cho các cơ sở hoạt động và dự án văn hóa - nghệ thuật của Nhật Bản lại cao hơn nhiều so với của Pháp.

Tại hội nghị này, ông Jacques Rigaut - Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật Pháp đã đề xuất việc xúc tiến thành lập tại Nhật Bản một tổ chức đoàn thể doanh nghiệp với mục đích phát triển hoạt động bảo trợ, hỗ trợ lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật - một hình thức đã tồn tại lâu đời tại Pháp. Từ đề xuất đó, với tâm huyết của các nhà lãnh đạo doanh nghiệp Nhật Bản tham dự Hội nghị, Hiệp hội Doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật Nhật Bản đã được thành lập hai năm sau đó.

Trong tiếng Pháp, thuật ngữ “mécénat” được sử dụng phổ biến với ý nghĩa bảo trợ văn hóa - nghệ thuật. Ngay sau khi được du nhập vào Nhật Bản những năm 1990, thuật ngữ này đã nhanh chóng được đề cập thường xuyên trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Nhiều hội thảo, hội nghị quốc tế mang chủ đề hỗ trợ/bảo trợ hoạt động văn hóa - nghệ thuật và chính sách văn hóa của Nhật Bản cũng sử dụng nguyên thuật ngữ này theo âm đọc tiếng Nhật, khiến “mécénat” nhanh chóng được công nhận

và phổ biến rộng rãi ở Nhật Bản. Trong khi đó, cũng trong giai đoạn này, thuật ngữ “philanthropy” (thiện nguyện) của Mỹ cũng được giới thiệu ở Nhật Bản. Tuy nhiên, thuật ngữ tiếng Pháp “mécénat” đã được “Nhật hóa” trong đời sống văn hóa - nghệ thuật của Nhật Bản một cách có chiến lược và thịnh hành đến nay. Có thể thấy, chuyển biến bước đầu trong nhận thức và chính sách của chính quyền Nhật Bản hướng tới hoạt động hỗ trợ và bảo trợ văn hóa - nghệ thuật mang tính thực chất, không còn mang nặng tính chất quảng bá thương hiệu của các doanh nghiệp tư nhân những năm trước.

Trong xu thế đó, chuyên gia quốc tế ở nhiều lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật đã liên tiếp được mời đến Nhật Bản để chia sẻ tri thức và thực tiễn triển khai nội dung hoạt động này. Phần nhiều hoạt động này đã được tài trợ bởi khu vực doanh nghiệp tư nhân. Nhờ vậy, chính quyền và giới hoạt động văn hóa - nghệ thuật Nhật Bản đã nhanh chóng lĩnh hội những nguồn thông tin và tri thức trên thế giới cho việc hoạch định chính sách văn hóa - nghệ thuật trong nước, tạo bước chuyển trong giai đoạn mới. Trong dòng chảy này, tháng 3/1992, Hội Khoa học về văn hóa và kinh tế Nhật Bản cũng được thành lập với tư cách là một tổ chức phi chính phủ nhằm xúc tiến nghiên cứu những vấn đề xã hội - kinh tế có liên quan mật thiết đến hoạt động văn hóa - nghệ thuật.

Trong báo cáo “Chấn hưng văn hóa địa phương và doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật”, Tsunoyama Koichi - Chánh văn phòng Hiệp hội Doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật Nhật Bản đã tổng kết về lịch sử hình thành của Hiệp hội và hoạt động sôi nổi của các mécénat (nhà bảo trợ) doanh nghiệp như sau: “Khi nền kinh tế bong bóng sụp đổ, Nhật Bản bước vào thời kỳ đình trệ kinh tế kéo dài. Tuy vậy, trải qua

10 năm, hoạt động bảo trợ văn hóa - nghệ thuật của cộng đồng doanh nghiệp vẫn bất rã vững chắc trong xã hội Nhật Bản. Các khảo sát thực tế về hoạt động bảo trợ của doanh nghiệp được tiến hành định kỳ hàng năm. Khi đề cập đến hoạt động bảo trợ nghệ thuật, thường có xu hướng hình dung tới những doanh nghiệp quy mô lớn ở cấp độ trung ương với nguồn vốn và nhân lực dồi dào. Tuy nhiên, *trên thực tế, những hoạt động bảo trợ nghệ thuật được tiến hành tích cực ở các quy mô khác nhau trên toàn quốc lại được vận hành bởi những doanh nghiệp nhỏ và vừa và quỹ doanh nghiệp của các địa phương...* Thông qua những “giải thưởng lớn về bảo trợ nghệ thuật”, *doanh nghiệp tư nhân ngày càng thể hiện tầm nhìn sâu đối với văn hóa truyền thống của cộng đồng địa phương, hướng tới xây dựng nguồn vốn xã hội của địa phương, cũng như phát triển các hoạt động văn hóa thể hiện lý tưởng cao, coi bảo trợ văn hóa - nghệ thuật là một hướng phát triển sức sống bền vững của doanh nghiệp*” (Tsunoyama Koichi, 2004).

Thực tế là, một trong những hệ lụy xã hội nghiêm trọng từ sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Nhật Bản là sự suy giảm và triệt tiêu những giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương. Báo cáo của Tsunoyama cũng thể hiện kết quả khảo sát về thực trạng hoạt động bảo trợ của doanh nghiệp đối với văn hóa - nghệ thuật, trong đó phần lớn doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật đều hướng tới hai mục đích chủ yếu là gắn kết xã hội và chấn hưng văn hóa - nghệ thuật của địa phương. Xu hướng này liên tục gia tăng cho tới những năm gần đây. Mặt khác, khi nghiên cứu phương hướng phát triển tương lai của xã hội Nhật Bản, *kích hoạt sức sống địa phương luôn được coi là một chủ đề quan trọng*. Đặc biệt, việc hướng tới xây dựng những môi trường mang tính văn hóa đã trở

thành một vấn đề cấp thiết không kém so với các vấn đề kinh tế.

Từ nhận thức đó, Luật cơ bản về chấn hưng văn hóa - nghệ thuật của Nhật Bản được ban hành lần đầu tiên vào tháng 12/2001 đã nhấn mạnh nội dung về việc chính quyền trung ương và địa phương cần nỗ lực trong việc chấn hưng văn hóa địa phương. Việc kích hoạt hơn nữa các hoạt động bảo trợ của doanh nghiệp tư nhân đối với văn hóa - nghệ thuật tại địa phương, bao gồm những biện pháp ưu đãi về thuế đối với hoạt động chấn hưng văn hóa - nghệ thuật của doanh nghiệp, thiết lập chế độ biểu dương và khen thưởng, cũng chính là những giải pháp được coi là hết sức quan trọng nhằm xúc tiến một cách hiệu quả chủ trương, chính sách này.

2. Sự phát triển của các quỹ tài trợ nghệ thuật tư nhân

Như trên đã đề cập, sự sụp đổ của nền kinh tế bong bóng đã ảnh hưởng lớn đến môi trường kinh doanh của khu vực doanh nghiệp tư nhân. Trong giai đoạn này, trên các phương tiện truyền thông thường xuyên xuất hiện những lập luận cho rằng hoạt động bảo trợ của doanh nghiệp tư nhân đối với nghệ thuật sẽ suy thoái nhanh chóng do tình trạng sụp đổ của nền kinh tế bong bóng. Tuy nhiên, *Sách trắng về thực trạng hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật Nhật Bản* chỉ ra, những lập luận trên chỉ ghi nhận vấn đề ở bề mặt hiện tượng mà không đánh giá được xu thế một cách thực chất. Trong nửa đầu thập niên 90 của thế kỷ XX đã chứng kiến một xu thế đáng chú ý, đó là sự ra đời liên tiếp của các quỹ tài trợ văn hóa - nghệ thuật được vận hành bởi doanh nghiệp tư nhân. Mặt khác, trong 23 tổ chức thành viên của Hiệp hội Quỹ tài trợ văn hóa - nghệ thuật Nhật Bản hiện nay, hơn 1/2 số tổ chức (12 đơn vị) đã được thành lập trong

giai đoạn 1990-1994 (Dẫn theo: Kanatake Hajime, 1996).

Trong số các quỹ tư nhân tài trợ nghệ thuật do doanh nghiệp tư nhân và cá nhân sáng lập và các quỹ thuộc Hiệp hội Quỹ tài trợ văn hóa - nghệ thuật được thành lập năm 1988, có lịch sử lâu đời nhất là Quỹ âm nhạc Suntory (thành lập năm 1970). Sau đó, con số quỹ tư nhân tài trợ nghệ thuật gia tăng từ 2 quỹ trong những năm 1970 lên 8 quỹ trong những năm 1980 và 12 quỹ trong những năm 1990. Sau khi Quỹ chấn hưng Văn hóa - Nghệ thuật Roland ra đời vào tháng 9/1994, trong vòng 13 năm không có quỹ tài trợ nào khác được thành lập thêm. Đến tháng 12/2007, Quỹ phát triển địa phương Fukutake thông qua văn hóa - nghệ thuật được thành lập với tư cách một quỹ tư nhân - cá nhân tài trợ nghệ thuật (Nakata Kazuhiko, 1995).

Trên thực tế, những khoản đầu tư quy mô lớn dành cho hoạt động quảng bá hay tổng kinh phí hoạt động như đã thấy trong khoảng cuối những năm 1980 và đầu những năm 1990 suy giảm rõ rệt. Trong những năm 1990, đặc biệt trong giai đoạn 1991-1994, tổng kinh phí tài trợ nghệ thuật của doanh nghiệp nói chung, bình quân từng doanh nghiệp nói riêng đều giảm mạnh. Tuy nhiên, tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện hoạt động bảo trợ nghệ thuật lại có xu hướng gia tăng đều đặn qua từng năm: năm 1991 là 56,3%, năm 1992 là 62%, năm 1993 là 67%, năm 1994 là 65,6%, năm 1995 là 66,8%, năm 1996 là 70,8%. Bình quân một doanh nghiệp duy trì ở trạng thái bảo trợ khoảng 6 hoạt động nghệ thuật trong một năm (Ito Yukio, 1999). Tổng kinh phí tài trợ nghệ thuật của doanh nghiệp nói chung, bình quân mỗi doanh nghiệp nói riêng đều chuyển hướng gia tăng bền vững kể từ đó.

Có thể thấy, trong điều kiện suy thoái kinh tế và tổng kinh phí bảo trợ nghệ thuật

bị cắt giảm nhiều trong những giai đoạn đầu, phần lớn doanh nghiệp tư nhân vẫn kiên trì với hoạt động này. Tuy nhiên, các doanh nghiệp ngày càng cân nhắc kỹ hơn về mục đích bảo trợ và tìm kiếm những hướng phát triển hoạt động bảo trợ hiệu quả. Kết quả là, ngoài việc cung cấp vốn hoạt động, nhiều hình thức và phương thức bảo trợ mới đã ra đời. Nhiều doanh nghiệp đã thành lập các phòng ban chuyên trách về bảo trợ nghệ thuật hay công hiến xã hội, với những tên gọi như Phòng Văn hóa doanh nghiệp hay Phòng Công hiến xã hội. Nhiệm vụ của chuyên viên chương trình của các quỹ tài trợ, chuyên viên của các doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật là khảo sát nhu cầu thực tế liên quan đến các hoạt động nghệ thuật, tìm kiếm và phát triển các cách tiếp cận và phương pháp độc đáo. Những người chuyên trách về hoạt động bảo trợ của các doanh nghiệp này đóng vai trò quan trọng trong việc bảo trợ các hoạt động văn hóa - nghệ thuật. Nhiều nhân lực chủ chốt trong các doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật cũng đồng thời nắm giữ vai trò là giám đốc, người quản lý của các cơ sở văn hóa - nghệ thuật công lập thông qua chế độ chỉ định bởi một hội đồng thẩm định và lựa chọn. Nhiều người đại diện cho các quỹ văn hóa thuộc chính quyền địa phương và nhiều giáo viên khoa quản lý nghệ thuật của các trường đại học đã đồng hành cùng doanh nghiệp bảo trợ, đóng góp quan trọng trong lĩnh vực đào tạo nhân lực về chính sách văn hóa.

Mối quan hệ giữa doanh nghiệp bảo trợ và đoàn thể nghệ thuật được hỗ trợ không còn đơn thuần là sự tiếp nhận một chiều, mà đã phát triển trở thành những đối tác mật thiết đồng hành chia sẻ tri thức, phương pháp và lợi ích bền vững, nhờ đó từng bước gia tăng những thành quả ngoài mong đợi. Cũng có thể nói, chính nhờ tình trạng suy giảm ngân sách

bảo trợ nghệ thuật do sự suy thoái về kinh tế đầu thập niên 1990 mà lĩnh vực bảo trợ của doanh nghiệp tư nhân Nhật Bản đổi với nghệ thuật đã bước sang một trang mới, nuôi dưỡng một tầm nhìn chiến lược và lâu dài đối với phát triển lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật.

Trong các lĩnh vực nghệ thuật được tài trợ, về cơ bản, thứ tự ưu tiên được xếp hạng từ âm nhạc, mỹ thuật, kịch đến múa. Tuy nhiên, các chương trình tài trợ được xây dựng theo đặc thù riêng với từng quỹ. Mặt khác, trong tổng kinh phí dành cho hoạt động bảo trợ của doanh nghiệp, tỷ lệ được phân chia một cách phù hợp cho kinh phí vận hành và kinh phí dự án tự chủ của cơ sở văn hóa, kinh phí hỗ trợ các tổ chức phi lợi nhuận về nghệ thuật hay đoàn thể nghệ thuật. Mặc dù vậy, cũng khó có thể nắm được số liệu chính xác của các khoản kinh phí đó. Theo định kỳ, Hiệp hội Doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật của các địa phương cũng thực hiện các cuộc khảo sát thực tế về hoạt động bảo trợ nghệ thuật của doanh nghiệp, tuy nhiên, do đối tượng khảo sát mở rộng đáng kể từ sau năm 2000 và tùy theo mức độ hợp tác của các doanh nghiệp đối với các cuộc khảo sát, kết quả khảo sát tuy có tính tham khảo nhất định nhưng không phản ánh chính xác thực tế và quy mô hoạt động, bởi vậy cũng không thể so sánh số liệu giữa các năm hay giai đoạn một cách đơn thuần.

Gần đây nhất, khảo sát thực trạng hoạt động bảo trợ nghệ thuật năm 2021 của doanh nghiệp do Hiệp hội Doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật Nhật Bản thực hiện đã thu thập số liệu thực tế từ 503 doanh nghiệp và 186 quỹ doanh nghiệp tham gia khảo sát. Số liệu khảo sát cho thấy, tổng số hoạt động bảo trợ của doanh nghiệp là 1.266 hoạt động (giảm 383 hoạt động so với năm 2020), và có 596 hoạt động của quỹ doanh nghiệp (giảm 96

hoạt động so với năm 2020). Sự suy giảm này phần nhiều do tình trạng kéo dài của dịch Covid-19. Tổng kinh phí dành cho hoạt động bảo trợ của các doanh nghiệp là hơn 21,4 tỷ Yên (tương ứng với 240 doanh nghiệp trả lời khảo sát, bình quân 89,3 triệu Yên/doanh nghiệp) và của các quỹ xấp xỉ 44.900 tỷ Yên (tương ứng với 150 quỹ tham gia khảo sát, bình quân xấp xỉ 300 triệu Yên/quỹ) (Hiệp hội Doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật Nhật Bản, 2022). Những số liệu thu được từ các doanh nghiệp tham gia khảo sát về tổng kinh phí hoạt động cho thấy, tỷ lệ doanh nghiệp tài trợ nghệ thuật và bình quân số hoạt động của mỗi doanh nghiệp đều được duy trì tương đối ổn định. Tuy vậy, những số liệu này cũng chỉ phản ánh một phần nào kinh phí thực tế của doanh nghiệp trong hoạt động bảo trợ, hỗ trợ văn hóa - nghệ thuật.

3. Chế độ chứng nhận tài trợ và ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật

Năm 1994, nhằm khuyến khích khu vực tư nhân tham gia tích cực hơn nữa vào hoạt động bảo trợ văn hóa - nghệ thuật, Hiệp hội Doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật Nhật Bản đã thiết lập một cơ chế mới có tên gọi “Chế độ chứng nhận tài trợ”. Theo đó, các doanh nghiệp và cá nhân ủng hộ tiền trong các hoạt động văn hóa - nghệ thuật thông qua hiệp hội này được cấp chứng nhận “*Pháp nhân tăng tiến công ích đặc định*”¹ và được

¹ “Pháp nhân tăng tiến công ích đặc định” là tên gọi dành cho các pháp nhân đặc định có đóng góp đáng kể vào việc phát triển các lĩnh vực công ích như giáo dục, khoa học, văn hóa, phúc lợi xã hội... và là một chế độ đóng góp đặc thù được hưởng ưu đãi thuế. Xuất phát điểm của chế độ này là dành cho hoạt động phát triển khoa học công nghệ năm 1961, sau đó từng bước mở rộng phạm vi, và từ năm 1988 được đổi tên là Pháp nhân tăng tiến công ích đặc định.

hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Trong năm tài khóa đầu tiên ngay sau khi chế độ này được ban hành, tổng hỗ trợ của doanh nghiệp tư nhân đối với hoạt động này lên tới 200 triệu Yên với 83 hoạt động nghệ thuật áp dụng chế độ này. Số lượng chứng nhận và tổng kinh phí hỗ trợ liên tục gia tăng đều đặn. Theo thống kê của Hiệp hội Doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật Nhật Bản, kể từ sau năm 1994 khi Chế độ chứng nhận tài trợ được thiết lập, đưa ra các ưu đãi về thuế cho doanh nghiệp, tổ chức/cá nhân sử dụng chế độ này, số chứng nhận, số hoạt động và kinh phí đóng góp cho bảo trợ nghệ thuật đã gia tăng đều đặn cho đến năm 1998 khi tổng số này giảm đi trong một thời gian và tăng trở lại từ năm 2004. Nguyên nhân được lý giải là do năm 2003 hạn mức sàn của số tiền đóng góp đã được quy định lại từ 100.000 Yên xuống còn 50.000 Yên đối với doanh nghiệp và đoàn thể tư nhân, và từ 50.000 Yên xuống còn 10.000 Yên đối với cá nhân đóng góp. Quy định này giúp việc tham gia đóng góp trở nên dễ dàng. Theo thống kê năm 2007, con số đạt được là khoảng 1 tỷ Yên cho 209 dự án. Lũy kế trong 14 năm từ 1994-2008 là 8,6 tỷ Yên cho 2.256 hoạt động (Yoshimoto Mitsuhiro, 2008).

Hơn nữa, trong khi chế độ tài trợ, hỗ trợ của chính quyền trung ương hay địa phương hầu như chỉ được đăng ký 1 lần/1 năm và toàn bộ kinh phí chỉ được chi trả sau khi dự án kết thúc, thì Chế độ chứng nhận tài trợ mở rộng đăng ký tới 6 lần/1 năm, và về cơ bản là trả trước theo dự toán từ các tổ chức/cá nhân đăng ký, bởi vậy có khả năng đáp ứng linh hoạt và cởi mở các nhu cầu từ phía người thụ hưởng hỗ trợ. Không chỉ các đoàn thể và doanh nghiệp tư nhân mà nhiều cá nhân cũng sử dụng chế độ này. Thực tế, năm 2006, tỷ lệ đóng góp của cá nhân chiếm 1/3. Chế độ chứng nhận

tài trợ được đánh giá có nhiều ưu điểm, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp tư nhân tích cực tham gia thông qua biện pháp ưu đãi thuế, nhờ đó, đóng vai trò to lớn trong hoạt động hỗ trợ/bảo trợ văn hóa - nghệ thuật tại Nhật Bản. Hiện nay, các quỹ này đã thiết lập hơn 60 công tiếp nhận nhu cầu tại các Phòng chấn hưng văn hóa hay Quỹ văn hóa của các cấp chính quyền cơ sở trên khắp cả nước.

Nếu so sánh với số tiền tài trợ 1,8 tỷ Yên của Quỹ chấn hưng Văn hóa - Nghệ thuật Nhật Bản trong năm 2007, thì về tổng quy mô lẫn tiền hỗ trợ cho từng hoạt động riêng lẻ, hoạt động bảo trợ nghệ thuật của các doanh nghiệp và quỹ tài trợ tư nhân thông qua Chế độ chứng nhận tài trợ đều vượt đáng kể so với quỹ tài trợ của Chính phủ. Bên cạnh đó, do sự mở rộng đáng kể ngân sách của Tổng cục Văn hóa vào năm 2002, kinh phí hỗ trợ đối với văn hóa - nghệ thuật của Nhật Bản đã gia tăng quy mô gấp gần 2 lần trước đó (Hội đồng Văn hóa Nhật Bản, 2005). Tuy nhiên, khi so sánh với tổng kinh phí tài trợ văn hóa - nghệ thuật của Chính phủ thông qua Quỹ sáng tạo địa phương Nhật Bản hay Quỹ chấn hưng văn hóa - nghệ thuật Nhật Bản, có thể thấy, kinh phí hỗ trợ từ doanh nghiệp tư nhân và cá nhân đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của văn hóa - nghệ thuật các địa phương cũng như cả nước.

Mặt khác, từ việc ban hành *Chế độ pháp nhân công ích mới* (tháng 12/2008) với mục đích thúc đẩy sự phát triển của các hoạt động phi lợi nhuận của doanh nghiệp tư nhân, nhiều đoàn thể nghệ thuật cũng trở thành các quỹ vận hành và doanh nghiệp công ích được hưởng ưu đãi thuế. Trong bối cảnh phần lớn các đoàn thể nghệ thuật hay tổ chức phi lợi nhuận về nghệ thuật có xu hướng giới hạn hoạt động trong quy mô nhỏ, vai trò quan trọng của chế độ này ngày

càng được nhìn nhận trong việc định hướng các khoản đóng góp từ doanh nghiệp và cá nhân vào lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật. Có thể thấy, từ nửa đầu những năm 1990, lịch sử phát triển văn hóa Nhật Bản hiện đại đã bước sang một giai đoạn mới khi không chỉ Nhà nước mà khu vực tư nhân cũng tạo những nền tảng quan trọng về tài chính nhằm phát triển lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật công.

Tạm kết

Nhật Bản là một quốc gia đặc biệt ở châu Á, nơi từ rất sớm trong lịch sử, vai trò tham gia của khu vực tư nhân đã trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội. Bước sang thời hiện đại, nguồn lực dồi dào, tính năng động và linh hoạt của khu vực tư nhân trong phát triển văn hóa - nghệ thuật đã được chính quyền nhận thức và phát huy một cách hiệu quả trong liên hệ mật thiết với chiến lược phát triển tổng thể của quốc gia. Trong tương lai, khu vực tư nhân tiếp tục được coi là đồng chủ thể quan trọng trong việc hoạch định, triển khai và đánh giá trên mọi phương diện chính sách của địa phương và quốc gia, đặc biệt với ý nghĩa trách nhiệm xã hội đương nhiên của cộng đồng doanh nghiệp, cũng như trong nỗ lực khẳng định vị thế của Nhật Bản trên thế giới thông qua các thành tựu phát triển văn hóa - nghệ thuật (Ban Chính sách văn hóa, Hội đồng Văn hóa Nhật Bản, 2005). Kinh nghiệm thực tiễn của Nhật Bản là những bài học hữu ích cho Việt Nam trong giai đoạn đầu của tiến trình xã hội hóa lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật và nâng tầm vị thế quốc gia.

Những năm qua, kinh tế Việt Nam đã ghi nhận nhiều thành tựu phát triển quan trọng. Nhiều tập đoàn, doanh nghiệp tư nhân nổi lên trong vai trò động lực dẫn dắt nền kinh tế. Tuy nhiên, lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật chưa phát triển chưa tương

xứng, nhận thức của chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với các lĩnh vực của đời sống còn mờ nhạt. Việt Nam cần sớm xây dựng cơ chế chính sách toàn diện và có tính chiến lược, ở đó, vai trò của văn hóa - nghệ thuật cần được khẳng định một cách xứng đáng, đồng thời cần khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp chung tay thực hiện vai trò, trách nhiệm của mình trong việc phát triển văn hóa - nghệ thuật nhằm nâng tầm vị thế quốc gia và hướng tới phát triển bền vững □

Tài liệu tham khảo

1. 文化審議会文化政策部会 (Ban chính sách văn hóa, Hội đồng Văn hóa Nhật Bản, 2005), 「企業のメセナ活動とその課題」, https://www.bunka.go.jp/seisaku/bunkashingikai/seisaku/03/18/pdf/18_bunkaseisakubukai_1_5_1.pdf, truy cập ngày 03/8/2022.
 2. 公益社団法人企業メセナ協議会 (Hiệp hội Doanh nghiệp bảo trợ nghệ thuật Nhật Bản, 2022), 「SDGsとメセナ」 vol.7 · 企業メセナ協議会設立30周年記念特別企画「2021年度メセナ活動実態調査」 報告会開催～サステナブル経営と企業メセナの役割～」、公益社団法人企業メセナ協議会.
 3. 石川涼子 (Ishikawa Ryoko, 2015), 「芸術文化政策をめぐる政府の中立性の考察」、立命館言語文化研究 26巻3号.
 4. 伊藤裕夫 (Ito Yukio, 1999), 企業メセナ10年の歩みと今後の課題, 文化経済学第4号.
 5. 金武創 (Kanatake Hajime, 1996), 文化財政策の財政問題・社会評価アプローチと公共選択アプローチ」、文化経済学4巻4号, 57-68.
 6. 中田和幸 (Nakata Kazuhiko, 1995), 「企業の文化施設・文化事業動向調査」、文化経済学会論文集第1号
 7. 角山紘一 (Tsunoyama Koichi, 2004), 「地域文化の振興と企業メセナ」、文化経済学4巻1号、項71-73.
 8. 吉本光宏 (Yoshimoto Mitsuhiro, 2008), 「再考、文化政策－拡大する役割と求められるパラダイムシフト－支援・保護される芸術文化からアートを起点としたイノベーションへ」、ニッセイ基礎研究所.
-
- (tiếp theo trang 59)
11. Thu Phương (2020), *Phát huy vai trò của gia đình, nhà trường trong phòng, chống xâm hại trẻ em*, <https://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=43961>, truy cập ngày 04/02/2020.
 12. Cao Văn Tấn (2019), “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh tại trường trung cấp kinh tế-kỹ thuật quận 12”, Tạp chí *Giáo dục nghề nghiệp*, số 66, tháng 3, tr. 42-47.
 13. Hoàng Trung Thắng (2013), “Trách nhiệm của cha mẹ trong quá trình liên kết với nhà trường giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở”, Tạp chí *Giáo dục*, số 313, kỳ 1, tháng 7, tr. 35, 36.
 14. Chu Cẩm Thơ, Trần Thị Hương Giang (2019), “Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong đánh giá phẩm chất học sinh tiểu học”, *HNUE Journal of Science: Educational Sciences*, Vol. 64, Issue 9, pp. 46-52.